

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VỀ QUẦN THỂ SINH VẬT

1. Quần thể sinh vật là gì?

- A. Nhóm cá thể cùng loài, sống trong một không gian xác định
- B. Nhóm cá thể cùng loài, sống trong một sinh cảnh
- C. Nhóm cá thể thuộc các loài khác nhau, sống trong một sinh thái

2. Quần thể khác quần xã ở điểm nào?

- A. Có thể giao phối để sinh ra thế hệ sau
- B. Sống trong thời gian và không gian nhất định
- C. Gồm một số lượng cá thể nhất định
- D. Gồm nhiều loài khác nhau, cùng sống với nhau

3. Quần thể của quần thể là...

- A. Kích thước, mật độ, tỉ lệ giới tính, thành phần tuổi
- B. Kích thước, mật độ, tỉ lệ tử vong, sức sinh sản
- C. Quần thể, mật độ, tỉ lệ tử vong, thành phần tuổi

4. Kích thước của quần thể là

- A. Tổng số cá thể của quần thể
- B. Số lượng khác nhau của các cá thể
- C. Mức độ phân bố của quần thể
- D. Số lượng cá thể trong khu sinh thái

6. Quần thể có vai trò gì đối với sinh vật?

- A. Thích nghi tốt với môi trường sống
- B. Khả năng kiếm thức ăn tốt hơn
- C. Bảo vệ sinh vật trước kẻ thù
- D. Tất cả các ý trên

7. Trong số các nhóm phân bố của quần thể, nhóm nào chống chịu tốt nhất?

- A. Nhóm phân bố đồng đều
- B. Nhóm phân bố theo nhóm
- C. Nhóm phân bố theo chiều thẳng
- D. Nhóm phân bố ngẫu nhiên

8. Hiện tượng giao phối gần thường gây ra

- A. Giảm khả năng sinh sản
- B. Giảm số lượng cá thể
- C. Giảm tính đa dạng quần thể
- D. Giảm tính đa dạng di truyền

9. Hiện tượng giao phối gần thường gây ra

- A. Giảm khả năng sinh sản
- B. Giảm số lượng cá thể
- C. Giảm tính đa dạng di truyền

8. Hiện tượng giao phối gần thường gây ra

- A. Giảm khả năng sinh sản
- B. Giảm số lượng cá thể
- C. Giảm tính đa dạng di truyền

CÂU HỎI ĐÚNG SAI VỀ QUẦN THỂ SINH VẬT

- | | Đúng | Sai |
|---|--------------------------|--------------------------|
| 1. Một quần thể gồm các cá thể cùng loài, sống trong sinh cảnh xác định. | ☐ | ☐ |
| 2. Các cá thể cùng loài trong một quần thể có khả năng giao phối với nhau. | ☐ | ☐ |
| 3. Mật độ quần thể trong khu sinh thái ổn định theo thời gian. | ☐ | ☐ |
| 4. Nếu số cá thể trong quần thể vượt quá sức chứa, mức tử vong sẽ giảm. | ☐ | ☐ |
| 5. Quần thể phân bố đồng đều ít chịu ảnh hưởng của điều kiện môi trường. | ☐ | ☐ |
| 6. Trong quần thể, hiện tượng giao phối xảy ra ngẫu nhiên. | ☐ | ☐ |
| 7. Sinh vật sống theo nhóm sẽ chống lại kẻ thù tốt hơn cá thể sống riêng lẻ | | ☐ |
| 8. Kích thước của quần thể luôn tăng do môi trường cung cấp đủ tài nguyên | | ☐ |